

ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI - CƠ SỞ, THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

✍ TS. Phạm Thanh Minh

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến chuyển sâu sắc dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và toàn cầu hóa, yêu cầu đổi mới tư duy về thể chế và quản lý nhà nước trở thành nhiệm vụ cấp thiết và mang tính chiến lược. Bài viết này phân tích vai trò then chốt của thể chế bao trùm và nhà nước quản trị hiệu quả đối với phát triển bền vững, từ đó chỉ ra những bất cập trong bộ máy hành chính hiện nay của Việt Nam, đồng thời đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm thúc đẩy đổi mới tư duy và hoàn thiện thể chế quản trị quốc gia.

● **Từ khóa:** thể chế bao trùm, quản trị quốc gia, đổi mới tư duy, nhà nước kiến tạo, cải cách hành chính

● **ABSTRACT:** In the context of the world undergoing profound changes under the impact of the fourth industrial revolution (IR4.0) and globalization, the need for innovation in thinking about institutions and state management has become an urgent and strategic task. This article analyzes the key role of inclusive institutions and effective state governance for sustainable development, thereby pointing out the shortcomings in the current administrative apparatus of Vietnam, and at the same time giving specific recommendations to promote innovation in thinking and perfecting national governance institutions.

● **Keywords:** inclusive institutions, national governance, innovation in thinking, creative state, administrative reform.

Ngày nhận bài: 02/7/2025

Ngày bình duyệt: 04/7/2025

Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bất kỳ quốc gia nào, thể chế chính trị - kinh tế là yếu tố quyết định đến năng lực phát triển dài hạn. Các quốc gia sở hữu hệ thống thể chế bao trùm – nơi bảo đảm quyền sở hữu tài sản, thúc đẩy cạnh tranh công bằng và khuyến khích sáng tạo – thường có tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt trội và mức sống người dân cao. Trong khi đó, những thể chế mang tính kìm hãm, loại trừ hoặc không vận hành minh bạch thường làm suy yếu tiềm

năng phát triển, kéo dài tình trạng trì trệ và bất bình đẳng.

Với Việt Nam, quá trình đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986 đến nay đã tạo ra nhiều đột phá về thể chế kinh tế. Tuy nhiên, xuất phát từ tình hình thực tế, yêu cầu xây dựng một nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả, hiện đại, kiến tạo phát triển đang đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Sự bất cập trong bộ máy hành chính, sự chồng chéo trong chức năng nhiệm vụ, sự trì trệ trong cải cách tổ chức bộ máy...

đang là rào cản lớn đối với mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỂ CHẾ BAO TRÙM VÀ QUẢN TRỊ QUỐC GIA HIỆU QUẢ

2.1. Thể chế bao trùm - nền tảng cho tăng trưởng dài hạn

Thể chế đóng vai trò cốt lõi trong việc quyết định sự thịnh vượng hay trì trệ của một quốc gia. Trong thực tế, sự khác biệt giữa các quốc gia phát triển và kém phát triển không phải do tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý hay văn hóa, mà chủ yếu do sự khác biệt về thể chế chính trị - kinh tế.

Xây dựng nền thể chế bao trùm là điều kiện cần, việc tạo dựng và vận hành nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả là điều kiện đủ để phát huy mọi giá trị của nền thể chế bao trùm, tạo động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Trong quá trình đó, tạo dựng nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong điều kiện thực tiễn hiện nay của nước ta, trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều bất định, khó lường, CMCN 4.0 cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế với những thay đổi lớn, mang tính đột phá chưa từng có đã và đang chi phối sâu sắc tiến trình phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia trên toàn cầu.

Nói về thể chế, hiện đang tồn tại 2 loại là Thể chế bao trùm và Thể chế bóp nghẹt. Trong đó, *thể chế bóp nghẹt* thường tập trung quyền lực vào một nhóm nhỏ, hạn chế quyền tự do của số đông và khai thác tài nguyên vì lợi ích nhóm. Loại thể chế này thường dẫn đến tham nhũng, bất bình đẳng, cản trở sự đổi mới và khiến xã hội rơi vào tình trạng trì trệ về cả kinh tế lẫn xã hội; là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo và bất công kéo dài.

Trong khi *thể chế bao trùm* là hệ thống quy tắc, luật pháp, thiết chế thực thi và chuẩn mực hành xử có khả năng bảo đảm quyền sở hữu tài sản, tự do kinh tế, tự do chính trị, cũng như khuyến khích sự tham gia rộng rãi của người dân và doanh nghiệp vào đời sống kinh tế - xã hội. Một đặc điểm quan trọng của thể chế bao trùm là tính minh bạch, công bằng và khả năng giải trình. Những yếu tố này tạo nên

một môi trường kinh tế cạnh tranh, nơi mà đổi mới, sáng tạo và nỗ lực cá nhân được thưởng xứng đáng. Do đó, thể chế bao trùm được coi là yếu tố trung tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn. Đáng chú ý, thể chế bao trùm, để phát huy tối đa hiệu quả, cần có một bộ máy nhà nước quản trị hiệu quả – tức là một hệ thống hành chính có năng lực hoạch định và thực thi chính sách công minh bạch, công bằng và hiệu quả, có khả năng phản ứng nhanh trước biến động, và có cơ chế giải trình rõ ràng. Với việc xây dựng và hoàn thiện một thể chế bao trùm thực chất, hiệu quả chính tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế và là điều kiện tiên quyết để xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh và phát triển bền vững.

2.2. Nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả - xu thế tất yếu trong kỷ nguyên mới

“Nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả” là xu hướng phát triển tất yếu trong thế kỷ XXI, khi mà yêu cầu về sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực thích ứng trở thành tiêu chuẩn mới đối với các thiết chế nhà nước. Không chỉ đơn thuần là cắt giảm bộ máy hay tinh giản biên chế, quản trị quốc gia hiện đại là một quá trình tái cấu trúc sâu rộng toàn bộ hệ thống hành chính nhằm hướng tới năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ công dân và doanh nghiệp, thích ứng nhanh với thay đổi và vận hành minh bạch, hiệu quả.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank), một nhà nước được coi là quản trị hiệu quả khi hội đủ các yếu tố: (1) Khả năng hoạch định và thực thi chính sách công minh bạch, nhất quán; (2) Đảm bảo sự tham gia của người dân vào quá trình ra quyết định; (3) Hệ thống công quyền hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ hiện đại; (4) Có khả năng phản ứng nhanh và điều chỉnh chính sách linh hoạt khi môi trường thay đổi.

Trên thế giới đã có nhiều quốc gia phát triển đã thành công trong mô hình này. Tại *Singapore*, chính phủ được vận hành như một doanh nghiệp lớn, với hệ thống đánh giá hiệu suất công vụ rất khắt khe, kỷ luật tài khóa nghiêm ngặt và dịch vụ công số hóa gần như toàn diện. *Hàn Quốc* sau cải cách hành chính thập niên 1990 đã thiết lập hệ thống chính phủ điện tử vào loại hàng đầu thế giới, giúp giảm

thiếu tham nhũng và cải thiện niềm tin công chúng. *Nhật Bản* tập trung vào đổi mới mô hình quản trị đô thị và dịch vụ công phục vụ dân sinh, trong khi *Hoa Kỳ* phát triển mạnh các cơ chế phản hồi chính sách từ người dân và doanh nghiệp...

Từ những kinh nghiệm của các quốc gia đó, có thể thấy rằng cốt lõi của một nhà nước quản trị hiệu quả là khả năng chuyển hóa thể chế thành hành động thực tiễn, đưa chính sách đi vào cuộc sống với tốc độ, độ chính xác và sự đồng thuận cao. Điều này đòi hỏi một nền hành chính không chỉ có tổ chức khoa học, mà còn phải được vận hành bởi đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, liêm chính và năng động. Đồng thời, chính phủ phải chủ động dẫn dắt chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) vào các lĩnh vực quản lý.

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới, việc xây dựng mô hình nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa khát vọng phát triển đến năm 2045. Không có một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả thì không thể có một nền kinh tế năng động, sáng tạo và bền vững. Đây là một đòi hỏi cấp thiết mang tính sống còn trong tiến trình hiện đại hóa đất nước.

3. THỰC TRẠNG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Những nỗ lực cải cách

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, khu vực công chịu áp lực ngày càng lớn từ yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện ba đột phá chiến lược, trong đó có cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật, và đổi mới tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

Trong lĩnh vực thể chế, nhiều đạo luật cơ bản liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người, quyền công dân, quản lý kinh tế và tài chính công đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch hơn cho các hoạt động

quản trị và phát triển. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2015), Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư... là những bước đi mạnh mẽ thể hiện quyết tâm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch hơn.

Về tổ chức bộ máy hành chính, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện tinh gọn đầu mối, giảm thiểu chồng chéo chức năng giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với trách nhiệm giải trình và hiệu quả hoạt động. Đặc biệt là thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy hành chính và thực hiện chính quyền 2 cấp, sáp nhập các tỉnh, thành phố được thực hiện từ tháng 7 năm 2025 thực sự là một cuộc cải cách lớn cả về thể chế, về tinh giản bộ máy...

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng được chú trọng hơn thông qua việc hoàn thiện quy trình tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; triển khai đánh giá cán bộ theo tiêu chí năng lực và kết quả công việc. Hệ thống đánh giá theo vị trí việc làm được bước đầu áp dụng trong một số lĩnh vực, hướng tới nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm và liêm chính.

Những nỗ lực cải cách trong giai đoạn này đã tạo ra những chuyển biến tích cực về nhận thức, cơ chế và thực tiễn quản trị, góp phần củng cố ổn định vĩ mô, cải thiện thứ hạng quốc gia về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị quốc gia. Đây là nền tảng cần thiết để tiếp tục thúc đẩy cải cách mạnh mẽ hơn trong những giai đoạn tiếp theo.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Với tầm quan trọng và tính hiệu quả của việc thực hiện đột phá về thể chế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, đó là tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược có bổ sung nội dung và giải pháp mới phù hợp với bối cảnh và chuyển biến nhanh của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, khu vực và trong nước; gắn với cơ cấu lại tổng thể, đồng bộ nền kinh

tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước.

Tuy vậy, vẫn còn những bất cập, hạn chế cần được khắc phục. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm được hoàn thiện, hệ thống thị trường hình thành và phát triển chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế đang cản trở sự phát triển. Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, một số luật mới ban hành đã phải sửa đổi, các quy định chưa đồng bộ còn chồng chéo, nhiều quy định gây khó khăn, cản trở việc thực thi, gây thất thoát, lãng phí các nguồn lực, chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khơi thông nguồn lực trong dân. Thủ tục hành chính còn rườm rà, dịch vụ công trực tuyến tuy đã được cải tiến nhưng chưa thuận tiện, thông suốt. Hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật chưa minh bạch, thiếu cụ thể và không ổn định, khả năng tiên liệu thấp dẫn đến rủi ro gia tăng cho các thực thể kinh tế. Tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu; phân cấp, phân quyền chưa triệt để, chưa rõ trách nhiệm; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập...

Ngoài ra, tình trạng “nhiều cửa”, “nhiều đầu mối”, thủ tục rườm rà, phức tạp, không chỉ kéo dài thời gian xử lý các vấn đề hành chính mà còn làm mất đi cơ hội phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư - kinh doanh... trở thành một rào cản vô hình nhưng đầy ảnh hưởng đối với hiệu quả triển khai chính sách và xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện đại.

Những hạn chế này không chỉ cản trở hiệu quả hoạt động của bộ máy công quyền mà còn kìm hãm động lực đổi mới sáng tạo và phát triển toàn diện của đất nước. Chính vì vậy, đổi mới thể chế và tổ chức bộ máy hành chính cần được tiếp cận một cách căn cơ, đồng bộ và có tầm nhìn chiến lược dài hạn.

4. CHỈ ĐẠO QUYẾT LIỆT TỪ LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Nhận thức rõ vai trò trung tâm của bộ máy chính trị – hành chính trong phát triển quốc gia, ngay từ năm 2017, Ban Chấp hành

Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, xác định rõ mục tiêu “đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đây là một trong những nghị quyết quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong tình hình mới.

Với Nghị quyết 18, Đảng ta đã chủ trương tiến hành một cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy hành chính, với các nhiệm vụ then chốt: tinh giản biên chế, sắp xếp lại các đầu mối cơ quan, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, nâng cao chất lượng cán bộ, cải cách cơ chế hoạt động và xây dựng bộ máy gọn nhẹ, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, sau gần 8 năm triển khai, kết quả đạt được còn khiêm tốn so với kỳ vọng. Trong phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Trung ương gần đây, Tổng Bí thư Tô Lâm đã đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 18 còn thiếu quyết liệt, chậm trễ, mang tính hình thức, gây ra hệ lụy nghiêm trọng đến hiệu quả quản lý và niềm tin xã hội. Nhiều cơ quan, đơn vị vẫn hoạt động công kênh, kém hiệu quả; tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm vẫn tồn tại; việc tinh giản biên chế chưa thực chất; và một số nơi còn mang tính đối phó, chưa xuất phát từ nhu cầu cải cách thật sự. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là vấn đề rất cấp bách, phải làm ngay, càng làm sớm càng có lợi cho dân, cho nước. Thông điệp này thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị cao độ của Đảng, không khoan nhượng trước những rào cản tư duy cũ kỹ, trì trệ, cục bộ, lợi ích nhóm đang cản trở tiến trình đổi mới. Vì vậy, các cấp lãnh đạo cần chuyển đổi tư duy từ “quản lý hành chính” sang “quản trị công hiện đại”, lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, xã hội làm thước đo đánh giá chính sách và hành động.

5. NHỮNG CHUẨN MỰC VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC QUẢN TRỊ QUỐC GIA HIỆU QUẢ

5.1. Hoàn thiện thể chế công bằng, minh bạch, thích ứng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc môi trường phát triển, việc xây dựng một hệ thống thể chế công bằng, minh bạch và có tính thích ứng cao trở thành yêu cầu cấp thiết. Đó là một thể chế có sự ổn định về cấu trúc pháp lý, linh hoạt trong điều chỉnh chính sách, phản ứng nhanh với biến động kinh tế - xã hội, đồng thời bảo vệ hiệu quả các lợi ích cốt lõi của quốc gia và dân tộc.

Trọng tâm của quá trình hoàn thiện thể chế là bảo đảm 5 tiêu chí nền tảng bao gồm: (1) Quyền sở hữu tài sản được xác lập rõ ràng, ổn định và có khả năng bảo vệ pháp lý vững chắc; (2) Cơ chế thực thi pháp luật hiệu quả, đảm bảo các quy định được áp dụng công bằng, nhất quán; (3) Trách nhiệm giải trình của các cơ quan công quyền phải được thiết lập như một nguyên tắc vận hành; (4) Bộ máy hành chính có chất lượng, đủ năng lực hoạch định và tổ chức thực thi chính sách; (5) Các hoạt động của nhà nước cần được công khai, minh bạch, dễ giám sát và tiếp cận. Có như vậy mới tạo được thể chế tốt, góp phần củng cố niềm tin xã hội, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và tạo nền tảng vững chắc cho một nền quản trị hiệu quả và phát triển bền vững trong dài hạn.

5.2. Chính phủ kiến tạo phát triển

Trong mô hình nhà nước hiện đại, Chính phủ không đơn thuần là người quản lý hành chính, mà phải vươn lên đóng vai trò *kiến tạo phát triển*, tức là chủ động thiết kế và dẫn dắt môi trường thể chế, chính sách nhằm thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và nâng cao năng suất nền kinh tế. Chính phủ phải là trung tâm trong việc xây dựng *môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, ổn định, cạnh tranh và thuận lợi*, nơi mà mọi nguồn lực xã hội, đặc biệt là doanh nghiệp và người dân, đều có thể phát huy tiềm năng tối đa. Bên cạnh đó, cần phát triển một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện với sự kết nối hiệu quả giữa nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và cộng đồng khởi nghiệp, trong đó Nhà nước đóng vai trò điều phối và thúc đẩy thông qua chính sách tài khóa, tín dụng, dữ liệu mở và hạ tầng số một cách chuyên nghiệp... Chính tâm nhìn và năng lực thực thi chính sách của Chính phủ sẽ quyết định chất lượng thể chế và sức cạnh tranh dài hạn của quốc gia.

5.3. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ

Trong kỷ nguyên CMCN 4.0, chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà đã trở thành động lực cốt lõi để nâng cao năng lực quản trị quốc gia, hướng tới xây dựng một Chính phủ hiện đại, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm. Quá trình này cần được thúc đẩy mạnh mẽ trên cả ba cấp độ: chính phủ điện tử, chính phủ số và xã hội số.

Trọng tâm của chuyển đổi số trong quản lý hành chính nhà nước là ứng dụng công nghệ tiên tiến như dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet vạn vật (IoT) nhằm hiện đại hóa quy trình ra quyết định, dự báo chính sách, giám sát thực thi và cung cấp dịch vụ công một cách thông minh, cá nhân hóa và theo thời gian thực. Những công nghệ này cho phép các cơ quan hành chính rút ngắn quy trình xử lý thủ tục, tăng tốc độ phản hồi và giảm thiểu tình trạng chồng chéo, quan liêu.

Đặc biệt, cần phát triển nền tảng số tích hợp đa lĩnh vực, kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, doanh nghiệp, y tế... làm nền tảng cho một hệ thống quản lý đồng bộ, số hóa toàn diện, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Chuyển đổi số thành công sẽ góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, tăng niềm tin công chúng và thúc đẩy xây dựng nền hành chính phục vụ hiện đại, hiệu lực và hiệu quả.

Tất nhiên quá trình triển khai những vấn đề mang tính xu hướng và yêu cầu phát triển đều phải bắt nguồn từ sự chuyển biến tư duy lãnh đạo các cấp. Trong giai đoạn hiện nay, hơn bao giờ hết, tư duy lãnh đạo cần chuyển từ mô hình “quản lý hành chính” sang “quản trị hiện đại”; từ tư duy “bảo toàn vị trí” sang tư duy “phục vụ và kiến tạo giá trị”. Điều đó đồng nghĩa với việc cần mạnh dạn loại bỏ tư tưởng trì trệ, cục bộ, đồng thời khuyến khích sự đổi mới, linh hoạt, sáng tạo trong hành động, với tinh thần cầu thị, dân thân và vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

6. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Chỉ khi xây dựng được một thể chế bao trùm, hiện đại, công bằng và minh bạch, đi

đôi với một bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ người dân, thì Việt Nam mới có thể khai thông các điểm nghẽn, huy động toàn bộ tiềm năng quốc gia và hội tụ sức mạnh dân tộc. Đó là con đường tất yếu để hiện thực hóa khát vọng phát triển, vươn lên trở thành quốc gia hùng cường, có thu nhập cao vào năm 2045.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc đổi mới, xây dựng nhà nước quản trị quốc gia hiệu quả cần thực hiện những nội dung công việc sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện việc tinh gọn bộ máy hành chính, giảm đầu mối, xóa bỏ chồng chéo chức năng, thúc đẩy hiệu lực thực thi: Thực hiện rà soát toàn diện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, địa phương nhằm tiếp tục loại bỏ các tầng nấc trung gian không cần thiết; Hợp nhất hoặc giải thể các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, chức năng trùng lặp hoặc không còn phù hợp với yêu cầu mới; Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả, tránh “khoán trắng” hoặc hình thức.

Thiết lập cơ chế công khai hóa thông tin ngân sách, hoạt động công vụ, quy trình ra quyết định và kết quả thực thi chính sách; Đẩy mạnh hoạt động giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và người dân thông qua các kênh phản biện chính sách có tổ chức; Xây dựng hệ thống phản hồi và tiếp nhận ý kiến công dân thời gian thực, qua các nền tảng số, bảo đảm mọi hành vi sai phạm đều có thể bị phát hiện và xử lý kịp thời.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, thu hút nhân tài, cải cách chế độ tuyển dụng, đào tạo và đánh giá: Đổi mới phương thức tuyển dụng theo hướng cạnh tranh, minh

bạch, dựa trên năng lực thực tiễn và phẩm chất đạo đức; Xây dựng chính sách đặc thù thu hút nhân tài, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ, kinh tế số, khoa học quản lý; Thực hiện đánh giá cán bộ dựa trên kết quả công việc và mức độ hài lòng của người dân, thay vì chỉ dựa vào thâm niên hay bằng cấp.

3. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền sở hữu, cạnh tranh công bằng, khuyến khích đổi mới và sáng tạo: Thúc đẩy cải cách pháp luật về quyền tài sản, đặc biệt là quyền sở hữu đất đai, tài sản trí tuệ và doanh nghiệp; Tăng cường cơ chế chống độc quyền, kiểm soát lợi ích nhóm và nâng cao hiệu quả điều tiết của các cơ quan cạnh tranh; Tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình kinh doanh sáng tạo (startup, kinh tế nền tảng, kinh tế tuần hoàn) phát triển.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước, xây dựng Chính phủ số hiệu quả: Triển khai đồng bộ các nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia, liên thông giữa các cơ quan trong và ngoài nhà nước; Áp dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain) vào giám sát, dự báo và ra quyết định chính sách; Tái thiết quy trình cung cấp dịch vụ công theo hướng số hóa toàn diện, thân thiện với người dùng, giảm thiểu chi phí và thời gian giao dịch.

5. Duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường ổn định kinh tế vĩ mô; cơ sở hạ tầng đồng bộ; phát triển đầy đủ các loại thị trường với quy mô lớn, cạnh tranh cao. Cùng với đó, vị thế, thương hiệu quốc gia ngày càng được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế, củng cố, nâng cao quyền lực mềm quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acemoglu, D., & Robinson, J. A. (2012). Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity and Poverty. Crown Publishing Group.
2. World Bank. (2023). Worldwide Governance Indicators. Retrieved from <https://info.worldbank.org/governance/wgi>
3. UNDP. (2021). Governance for Sustainable Development. United Nations Development Programme.
4. OECD. (2020). Building a Resilient State through Good Governance. OECD Publishing.

5. Chính phủ Việt Nam. (2017). Nghị quyết số 18-NQ/TW về đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Hà Nội.
6. Nguyễn Khắc Giang (2021). “Quản trị quốc gia hiện đại: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam.” Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 308.
7. Tổng Bí thư Tô Lâm (2024). Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII.
8. Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.